

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn;

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ
ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-ST ngày 05/12/2022, Quyết định hoãn phiên
tòa số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì
nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như
sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Duy H trên
cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q,
tỉnh Thái Bình vào ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã A
và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn
nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Chị T
đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2022 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Nay xét thấy
tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị T đề nghị
Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn
Thùy A, sinh ngày 25/11/2017. Ly hôn Chị T xin nuôi con chung và không yêu cầu

anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay Chị T đang làm công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn N, địa chỉ: Cụm công nghiệp Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Duy H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- *Tại biên bản xác minh với gia đình anh H thể hiện:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị T, anh H sống cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống vợ chồng Chị T, anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Chị T và anh H đã ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 25/11/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị T. Về tài sản chung: Vợ chồng Chị T, anh H không có tài sản chung.

Anh H vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã A, huyện Q. Hiện nay anh H làm tại công ty, thường xuyên về nhà và liên lạc với gia đình. Gia đình đã nhận được các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án giao cho anh H và thông báo cho anh H biết. Quan điểm của anh H về việc Chị T xin ly hôn thì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- *Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn Thượng phúc, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 24/7/2017. Quá trình chung sống vợ chồng Chị T, anh H có mâu thuẫn hay không thì cơ sở thôn không nắm rõ, Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2022 cho đến nay. Nay Chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị T và anh H không có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 25/11/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã A, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị T, anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, không hồi hàn, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị T đề nghị ly hôn nhưng anh H không trực tiếp đến trình bày quan điểm với Tòa án. Điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 25/11/2017, hiện con chung đang ở cùng Chị T từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn Chị T xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của Chị T là chính đáng, Chị T có công việc, thu nhập ổn định. Kể từ khi vợ chồng ly thân, Chị T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thùy A; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Duy H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Thùy A, sinh ngày 25/11/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0004817 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh

